

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
...o0o...



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN
(được sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Năm 2026



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Điều 47. Năm tài chính

Điều 48. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 50. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

Điều 54. Gia hạn hoạt động

Điều 55. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LIZEN (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”) là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, hoạt động của Công ty, được sửa đổi bổ sung bởi các cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần LIZEN ngày 25 tháng 4 năm 2026. Bản Điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty. Trong trường hợp Điều lệ này không có quy định thì áp dụng Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định pháp luật có liên quan.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 4 Điều 23 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương ứng trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **LIZEN JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **LIZEN**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 24A Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, Tp. HCM

- Điện thoại: 028-38411375

- Fax: 028-38411376
- Email: info@lizen.vn
- Website: lizen.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Chi tiết: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	2592
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán, cho thuê thiết bị vật tư kỹ thuật. Mua bán máy móc, vật tư ngành xây dựng (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4659
7	Sửa chữa máy móc, thiết bị - Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị	3312

8	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình; Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu xây dựng	7110
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - Chi tiết: Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	0810
11	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
12	Xây dựng công trình thủy	4291
13	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn - Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình	3311
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại - Chi tiết: gia công, chế tạo cốp pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	2511
18	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp (trừ việc Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810
20	Sản xuất điện	3511
21	Truyền tải và phân phối điện	3512
22	Cho thuê xe có động cơ	7710
23	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao - Chi tiết: Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng, ống cống bê tông, bê tông thương phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	2394
24	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Chi tiết: Lắp đặt máy móc, thiết bị	3320
25	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê thiết bị vật tư kỹ thuật	7730
26	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Mua bán vật tư ngành xây dựng	4663
27	Giáo dục nghề nghiệp - Chi tiết: Đào tạo nghề. Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
28	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

	- Chi tiết: Sản giao dịch bất động sản (Thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản)	
29	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2395
30	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Góp phần xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty nhằm mục đích tối đa hoá lợi nhuận thông qua việc mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.
- Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và bảo đảm lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo lợi tức cho các cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.086.024.670.000 đồng (bằng chữ: Hai nghìn không trăm tám mươi sáu tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 208.602.467 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Đề cử người vào Hội đồng quản trị;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công

ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm theo quy định điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm

những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại

diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn

đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai

được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Đối với việc Hội đồng quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung này được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư

điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có);

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên cụ thể thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt

động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, thành viên của tiểu ban có thể bao gồm thành viên Hội đồng quản trị hoặc không có thành viên Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Ban Tổng Giám đốc được quyết định đầu tư tài sản, máy móc thiết bị với giá trị đầu tư trong năm không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác

cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h) Các nội dung khác (nếu có).

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- 3 Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai năm đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LIZEN thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Công ty sẽ cung cấp bản sao y hoặc bản trích lục của Điều lệ theo quy định nội bộ của Công ty về việc cung cấp bản sao y hoặc bản trích lục và theo quy định của pháp luật. ✓

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phí Ngọc Anh



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
...o0o...



CHARTER
ORGANIZATION AND OPERATION OF
LIZEN JOINT STOCK COMPANY
(amended at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)

TABLE OF CONTENTS

FOREWORD

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Explanation of terms

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and duration of operation of the Company

Article 3. Legal representative of the Company

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's operation

Article 5. Scope of business and operation of the Company

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

Article 7. Share certificates

Article 8. Other securities certificates

Article 9. Transfer of shares

Article 10. Share forfeiture

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, administration and control

VI. SHAREHOLDERS AND GMS

Article 12. Rights of shareholders

Article 13. Obligations of shareholders

Article 14. GMS

Article 15. Rights and obligations of the GMS

Article 16. Authorization to attend the GMS

Article 17. Change of rights

Article 18. Convening of meetings, meeting agendas and notice of invitation to the GMS

Article 19. Conditions for conducting the GMS

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the GMS

Article 21. Conditions for the adoption of the Resolution of the GMS

Article 22. Competence and mode of collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the GMS

Article 23. Resolution and Minutes of the GMS

Article 24. Request for cancellation of the Resolution of the GMS

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

Article 29. Chairman of the Board of Directors

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

Article 32. Corporate governance officer

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

Article 34. Executive officers

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 36. Nomination and nomination of members of the Audit Committee

Article 37. Composition of the Audit Committee

Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee

Article 39. Meetings of the Audit Committee

Article 40. Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual GMS

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 41. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest

Article 42. Liability for damage and compensation

XI. RIGHT TO LOOK UP COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 43. Right to Inspect Company Books and Records

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 44. Employees and trade unions

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit distribution

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 46. Bank account

Article 47. Fiscal year

Article 48. Accounting regime

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITIES FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

Article 50. Annual report

XVI. COMPANY AUDIT

Article 51. Audit

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 52. Seal of the enterprise

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 53. Dissolution of a company

Article 54. Extension of operation

Article 55. Liquidation

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 56. Settlement of internal disputes

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 57. Charter of the company

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 58. Effective date

FOREWORD

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

The Charter of organization and operation of LIZEN Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Charter") is the legal basis for the organization and operation of the Company, amended and supplemented by shareholders attending the 2026 Annual GMS (the "GMS") of LIZEN Joint Stock Company on April 25, 2026. This Charter shall govern all operations of the Company. In case this Charter does not provide for it, the Law on Enterprises No.59/2020/QH14, the Law on Securities No. 54/2019/QH14 and relevant legal provisions shall apply.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Explanation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

a) *Charter capital* is the total par value of shares sold or registered for purchase upon establishment of a joint-stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;

b) *Voting share capital* is share capital, whereby the owner has the right to vote on matters falling under the decision-making competence of the GMS;

c) *The Law on Enterprises* is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

d) *The Law on Securities* is the Law on Securities No.54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

dd) *Vietnam* is the Socialist Republic of Vietnam;

e) *The date of establishment* is the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent papers) for the first time;

g) *Executives* of enterprises are general director, deputy general directors, chief accountants and other executives as prescribed in the company' s charter;

h) *Management personnel* is the manager of the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and individuals holding other managerial positions as prescribed in the company's charter;

i) *Related persons are individuals and organizations* specified in Clause 4, Article 23 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

k) *Shareholder* means an individual or organization that owns at least one share of a joint-stock company;

l) *Founding shareholder* means a shareholder who owns at least one ordinary share and signs on the list of founding shareholders of a joint-stock company;

m) *Major shareholder* means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n) *Operation duration* is the operation period of the Company specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the GMS of the Company ;

o) *The Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or several other regulations or documents include amendments, supplements or substitute documents.

3. The headings (Sections and Articles of this Charter) are used to facilitate the understanding of the contents and do not affect the contents of this Charter.

4. Words or terms defined in the Law on Enterprises and the Law on Securities (if they do not contradict the subject or context) shall have the respective meanings in this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and duration of operation of the Company

1. Company Name

- Company name written in Vietnamese: **CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN**

- Company name written in foreign language : **LIZEN JOINT STOCK COMPANY**

- Abbreviated Company Name: **LIZEN**

2. A company is a joint-stock company with legal person status in accordance with the current law of Vietnam.

3. Registered office of the Company:

- Head office address: 24A Phan Dang Luu, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City.

- Phone: 028-38411375

- Fax: 028-38411376

- Email: info@lizen.vn

- Website: lizen.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in the business areas to implement the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Unless the operation is terminated before the time limit specified in Clause 2, Article 53 or the operation duration is extended as prescribed in Article 54 of this Charter, the operation duration of the Company is indefinite.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The company has 01 legal representative. The Chairman of the Board of Directors or the General Director is the legal representative of the company.

2. Powers and obligations of the legal representative in accordance with the provisions of the Law on Enterprises.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's operation

1. Business lines of the Company:

No.	Industry Name	Industry Code
1	Construction of residential buildings	4101
2	Construction of non-residential building	4102
3	Railway construction	4211
4	Construction of road works	4212
5	Mechanical processing; metal processing and coating - Details: Processing and manufacturing of construction mechanical products (not operating at the head office)	2592
6	Wholesale of machinery, equipment and other machine parts. Details: Purchase, sale, lease of technical equipment and supplies. Purchase and sale of machinery and supplies in the construction industry (except for the export, import and distribution of goods on the list of goods that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, import or distribute in accordance	4659

	with applicable law)	
7	Repair of machinery and equipment - Details: Repair and installation services of machinery and equipment	3312
8	Installation of other construction systems - Details: Installation services of mechanical products and shaped structures; Construction and installation of fire protection systems	4329
9	Architectural activities and related technical consultancy - Details: Testing of building materials	7110
10	Mining of stone, sand, gravel, clay - Details: Stone mining. Quarrying using industrial explosives	0810
11	College-level training (not operating at the head office)	8533
12	Construction of water works	4291
13	Construction of mining works	4292
14	Construction of processing and manufacturing works	4293
15	Construction of other civil engineering works	4299
16	Repair of prefabricated metal products - Details: Repair services for mechanical products and profiled structures	3311
17	Manufacture of metal components - Details: processing and manufacturing formwork, scaffolding, industrial building frames (Not operating at the headquarters)	2511
18	Financial services support activities have not elsewhere classified (n.e.c) - Details: Investment consultancy (except financial, accounting, legal consultancy)	6619
19	Real estate business, land use rights belonging to owners, users or tenants. Details: Investment and business of houses, new urban areas, technical infrastructure of industrial parks (except for investment in the construction of cemetery and graveyard infrastructure for the transfer of land use rights associated with infrastructure).	6810
20	Power Generation	3511

21	Power Transmission and Distribution	3512
22	Motor Car Rental	7710
23	Cement, lime and gypsum production - Details: Production, trading of materials, equipment, spare parts and construction materials, concrete sewer pipes, commercial concrete (not operating at the head office)	2394
24	Installation of industrial machinery and equipment - Details: Installation of machinery and equipment	3320
25	Rental of machinery, equipment and other tangible utensils - Details: Rental of technical equipment and supplies	7730
26	Wholesale of other installation materials and equipment in construction - Details: Purchase and sale of construction materials	4663
27	Vocational Education - Details: Vocational training. Professional intermediate education (not operating at the head office)	8532
28	Consulting, brokerage, real estate auction, land use right auction - Details: Real estate trading floor (Comply with the Law on Real Estate Business)	6820
29	Production of concrete and cement and gypsum products (not operating at the head office)	2395
30	Computer consulting and computer system administration	6202
31	Information technology services and other computer-related services	6209

2. Objectives of the Company's activities:

Contributing to the construction and development of the country's economy, organizing the Company's production, business and investment activities with the aim of maximizing profits through the expansion of the form of ownership and capital mobilization, the application of scientific and technical advances and advanced management methods .

Create jobs, maintain the ownership of employees in the Company.

Fully fulfilling financial obligations to the State and ensuring the Company's profitability and returns for shareholders. **Article 5. Scope of business and operation of the Company**

1. A company permitted to conduct business activities in the business lines specified in this

Charter has been registered, notified of changes in registration contents to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal, in accordance with current law provisions and taken appropriate measures to achieve the Company's objectives.

2. The company may conduct business activities in other industries and trades permitted by law and approved by the GMS.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The charter capital of the Company is VND 2,086,024,670,000 (in words: Two thousand zero hundred and eighty-six billion, zero hundred and twenty-four million, six hundred and seventy thousand VND).

The total charter capital of the Company is divided into 208,602,467 shares with a par value of 10,000 VND/share.

2. The company may change its charter capital when it is approved by the GMS and in accordance with the provisions of law.

3. The Company 's shares on the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.

4. The company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the GMS and in accordance with the provisions of law. The shares repurchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in ways consistent with the provisions of this Charter, the Securities Law and relevant guiding documents.

5. Ordinary shares must be prioritized for sale to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the GMS, the number of shares of shareholders not registered for purchase shall be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons under conditions that are not more favorable than those offered to existing shareholders , unless otherwise approved by the GMS.

6. The Company may purchase shares issued by the Company in the ways specified in this Charter and applicable laws.

7. The company may issue other securities in accordance with the law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company shall be granted share certificates corresponding to the number of shares and types of shares owned.

2. Shares are securities certifying the legitimate rights and interests of the owners of a part of the issuer's share capital. Shares must have all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 (thirty) days from the date of submission of a complete dossier of request for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 02 (two) months from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's stock issuance plan (or other time limits prescribed in the issuance terms), the holder of the shares shall be granted a share certificate. The shareholder does not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. In case the shares are lost, damaged or destroyed in other forms, the shareholders shall be re-granted shares by the Company at the request of such shareholders. The shareholder's proposal must include the following contents:

a) Information about shares that have been lost, damaged or destroyed in other forms;

b) Commit to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company (except for offer letters, provisional certificates and similar documents) are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided for by this Charter and law, and shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

2. Shares that have not been fully paid shall not be transferred and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares and other benefits as prescribed by law.

Article 10. Share forfeiture

1. In case a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and request such shareholder to pay the remaining amount and take responsibility corresponding to the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising from the failure to fully pay.

2. The above-mentioned payment notice must clearly state the new payment time limit (at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment and the notice must clearly state that in case of failure to make payment as required, the unpaid shares will be withdrawn.

3. The Board of Directors has the right to withdraw unpaid shares in full and on time in case the requirements in the above notice are not fulfilled.

4. Recovered shares are considered as shares entitled to be offered for sale specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly carry out or authorize others to carry out the sale and redistribution under such terms and conditions as it deems appropriate.

5. Shareholders holding the withdrawn shares must renounce their shareholder status for such shares, but must still be responsible for the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising at the time of recovery under the decision of the Board of Directors from the date of recovery to the date of payment. The Board of Directors has the sole right to decide on the coercive payment of the entire value of shares at the time of recovery.

6. The notice of revocation shall be sent to the holder of the recovered shares before the time of revocation. The revocation shall remain valid even in case of error or negligence in the sending of the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, administration and control

The organizational structure of management, administration and control of the Company includes:

1. The GMS.
2. The Board of Directors.
3. The Audit Committee is affiliated to the Board of Directors.
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GMS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:

- a) To attend and speak at the GMS, and to exercise voting rights either in person or through an authorized representative, or by other means as prescribed by the Company's Charter or applicable law. Each ordinary share shall carry one (1) vote;
- b) Receive dividends at the rate decided by the GMS;
- c) Priority shall be given to the purchase of new shares corresponding to the percentage of ownership of ordinary shares of each shareholder in the Company;

- d) Freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
- đ) Consider, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of their inaccurate information;
- e) Consider, lookup, extract or copy the company's charter, the minutes of the GMS and the Resolution of the GMS;
- g) When the Company is dissolved or goes bankrupt, it is entitled to receive a part of the remaining assets corresponding to the percentage of share ownership in the Company;
- h) Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) To be treated equally. Each share of the same type gives the shareholders equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and obligations associated with the preference shares must be approved by the GMS and fully announced to shareholders;
- k) Have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with applicable law;
- l) To have their legitimate rights and interests protected ; to propose the suspension or annulment of resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
- m) Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares have the following rights:
- a) Request the Board of Directors to convene the GMS according to the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) Examine, look up and extract the number of minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions subject to the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;
- c) Request the Board of Directors to examine each specific issue related to the management and administration of the Company's operation when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual, for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the company; matters to be examined, purpose of inspection;

d) Propose the issue to be included in the agenda of the GMS. The petition must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The petition must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, the issue proposed to be included in the meeting agenda;

d) Nominating persons to the Board of Directors;

e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. The nomination of persons to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders who form a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the group meeting to the shareholders attending the meeting before the opening of the GMS;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2 of this Article may nominate one or several persons under the decision of the GMS as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the GMS, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders .

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time the number of shares committed to be purchased.

2. It is not allowed to withdraw capital contributed in ordinary shares from the Company in any form, except for the case of repurchase of shares by the Company or other persons. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and the person with related interests in the Company shall be jointly responsible for the Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and the damage incurred.

3. Comply with the company's Charter and the Company's internal management regulations.

4. To abide by the Resolutions and decisions of the GMS and the Board of Directors.

5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company' s Charter and law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly forbidden to disseminate or copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.

6. Attending the GMS and exercising the right to vote in the following forms:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;
 - c) Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms ;
 - d) Send voting slips to the meeting by mail, fax or e-mail;
 - d) Send the voting slip by other means as prescribed by law and in accordance with the Company's implementation conditions.
7. Take personal responsibility when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:
- a) Violating law;
 - b) Conducting business and other transactions for self-interest or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c) Pay debts that are not due before financial risks to the Company.
8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. GMS

1. The GMS consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The GMS meets annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided for in the company 's charter, the Board of Directors shall decide to extend the Annual GMS in case of necessity, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the GMS may hold an extraordinary meeting. The meeting place of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual GMS shall decide on matters in accordance with the provisions of law and the company's Charter, especially through the audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite the representative of the auditing organization approved to audit the Company's financial statements to attend the Annual GMS and the representative of the approved auditing organization mentioned above is responsible for attending the Annual GMS of the Company.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary GMS in the following cases:
 - a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

- b) The number of members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law;
- c) At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for convening the GMS must be expressed in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with full signatures of relevant shareholders or a written request made in many copies and collected all signatures of related shareholders officials;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary GMS

- a) The Board of Directors shall convene a meeting of the GMS within thirty (30) days from the date on which the remaining members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors as prescribed at Point c, Clause 3 of this Article or receipt of the request specified at Point c, Clause 3 of this Article;
- b) In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the shareholder or group of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article may request the representative of the Company to convene a meeting of the GMS as prescribed in the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the GMS may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting meetings and making decisions of the GMS. All expenses for convening and conducting the GMS are refunded by the Company. This cost does not include expenses spent by shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.

- d) Procedures for organizing the GMS as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the GMS

1. The GMS has the following rights and obligations:

- a) Approve the development orientation of the Company;
- b) Decide on the types of shares and the total number of shares of each type entitled to be offered for sale; decide on the annual dividend level of each type of shares;
- c) Electing, dismissing or dismissing members of the Board of Directors;
- d) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets stated in the Company's latest financial statements;
- dd) Decide on amendments and supplements to the company's charter;

- e) Approval of annual financial statements;
- g) Decide to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;
- h) Consider and handle violations committed by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) To decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
- l) Approving the Internal Governance Regulation; Operating Regulations of the Board of Directors;
- m) Approving the list of approved auditing firms; deciding on the approved auditing firm to inspect the company's operations, exempting approved auditors when considering necessary;
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The GMS shall discuss and approve the following issues:

- a) The Company's annual business plan;
- b) Audited annual financial statements;
- c) The report of the Board of Directors on the governance and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors shall report at the annual GMS as prescribed in Article 284 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- d) Dividend level for each share of each type;
- dd) Number of members of the Board of Directors;
- e) Electing, dismissing or dismissing members of the Board of Directors;
- g) Decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
- h) Approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to inspect the company's activities when deeming it necessary;
- i) To supplement and amend the company's charter;
- k) Types of shares and the number of newly issued shares for each type of shares and the transfer of shares of the founding members within the first 03 years from the date of establishment;

- m) Division, separation, consolidation, merger or transformation of the company;
 - n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
 - o) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets stated in the Company's latest financial statements;
 - p) Decide to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;
 - q) The company signs contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 20% of the total value of the company's assets recorded in the latest financial statements;
 - r) Approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - s) Approve the internal regulations on corporate governance and the Regulation on operation of the Board of Directors;
 - t) Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the GMS.

Article 16. Authorization to attend the GMS

1. Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend meetings or authorize one or several other individuals or organizations to attend meetings or attend meetings through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization of representative individuals and organizations to attend the GMS as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual, the authorized organization, the number of authorized shares , the authorization contents, the scope of authorization, the duration of the authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the GMS must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendees must additionally present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).

3. The voting slip of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization shall still be valid in one of the following cases , except for the following cases:

- a) The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost his/her civil act capacity ;
- b) The authorizing person has canceled the authorization appointment ;
- c) The authorizing person has canceled the authority of the person performing the authorization.

This clause does not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the GMS or before the meeting is reconvened .

Article 17. Change of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preference shares takes effect when it is approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the contents of adversely changing the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be adopted if it is approved by the number of preference shareholders of the same type who own 75% or more of the total preference shares of that type or is approved by the preference shareholders of the same type owning 75% or more of the total preference shares of that type in case of passing the resolution in the form of written opinions.
2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preference shares to approve the change of the above-mentioned rights is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there is not enough number of delegates as mentioned above, the meeting shall be reorganized within the next 30 days and the holders of shares of that type (regardless of the number of persons and shares) who are present in person or through authorized representatives are considered to have sufficient number of delegates requested. At the above-mentioned meetings of shareholders holding preference shares, holders of shares of that type who are present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.
3. Procedures for conducting such separate meetings shall be similar to the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
4. Unless otherwise provided by the terms of the share issuance, the special rights attached to the types of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening of meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene an annual and extraordinary GMS . The Board of Directors convenes an extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the GMS must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS shall be made no later than ten (10) days before the date of sending the notice of invitation to the GMS. The company must disclose information on the list of shareholders entitled to attend the GMS at least twenty (20) days before the last registration date;
- b) Prepare the program and contents of the congress;
- c) Prepare documents for the congress;
- d) The draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting;
- đ) Determination of the time and place of the congress;
- e) Notify and send notices of the GMS to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g) Other tasks in service of the congress.

3. The notice of invitation to the GMS shall be sent to all shareholders by means of ensuring that the contact address of the shareholders is reached, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the GMS must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the GMS. The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the General Meeting shall be sent to shareholders or/and posted on the Company's website. In case the documents are not enclosed with the notice of the GMS, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- a) The meeting agenda and documents used in the meeting;
- b) List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
- c) Voting slips ;
- d) Draft resolutions on each issue on the meeting agenda .

4. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter may propose issues to be included in the agenda of the GMS. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least three (03) working days before the opening date of the meeting. The petition must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issue proposed to be included in the meeting agenda .

5. The convener of the GMS may reject the proposal specified in Clause 4 of this Article at

least 02 working days before the opening date of the GMS must reply in writing and clearly state the reason. The convener of the GMS may only refuse the petition if it falls into one of the following cases:

- a) The petition is sent in contravention of the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) At the time of petition, the shareholder or group of shareholders fails to hold 5% or more of ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue is not within the scope of the decision-making competence of the GMS;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the GMS must accept and include the proposals specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the program and content of the meeting if approved by the GMS.

Article 19. Conditions for conducting the GMS

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. In case the first meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the date of the first meeting. The second GMS shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total votes.

3. In case the second meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the date of the planned second meeting. The third GMS is conducted regardless of the total number of votes cast by shareholders attending the meeting.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the GMS

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out the procedures for registering shareholders and must carry out the registration until the shareholders who are entitled to attend the meeting are fully registered in the following order:

a) When registering shareholders, the Company shall grant each shareholder or authorized representative the right to vote for a voting card, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder shall be inscribed. The GMS shall discuss and vote on each issue in the content of the program. The voting is conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. At the Congress, the number of votes approving the resolution is collected first, the number of cards disapproving the resolution is collected later, and finally counting the total number of votes in favor or disapproval to decide. The results of vote counting shall be announced by the Chairperson immediately before the end of the meeting. The congress

shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the request of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the GMS at the request of the Chairman of the meeting;

b) Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who come after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the general meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the meeting to allow shareholders to be late for registration and the validity of the previously voted contents remains unchanged.

2. The election of chairpersons, secretaries and vote counting committees is prescribed as follows

a) The Chairman of the Board of Directors shall preside over or authorize other members of the Board of Directors to chair the meeting of the GMS convened by the Board of Director. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case the chairperson cannot be elected, the member of the Board of Directors with the highest position shall preside over the meeting so that the General Meeting of Shareholders shall elect the chairperson of the meeting from among the attendees and the person with the highest vote to preside over the meeting.

b) Except for the case specified at Point a of this Clause, the signatory shall convene a meeting of the Executive GMS so that the GMS elects the chairperson of the meeting and the person with the highest number of votes shall preside over the meeting;

c) The chairperson appoints one or several persons to act as the secretary of the meeting;

d) The GMS shall elect one or several persons to the vote counting committee at the request of the chairperson of the meeting.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the GMS in the opening session. The agenda must clearly and detail the time for each issue in the agenda of the meeting.

4. The chairperson of the general meeting has the right to take necessary and reasonable measures to administer the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved program and reflecting the wishes of the majority of the participants .

a) Arrange seats at the venue of the GMS;

b) Ensure the safety of everyone present at the meeting places;

c) Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the general meeting. The convener of the GMS has the full right to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. Applicable measures may be to issue an entry permit or use other forms of electives.

5. The GMS shall discuss and vote on each issue in the contents of the program. The voting shall be conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. The results of the vote counting were announced by the chairman just before the end of the meeting.

6. Shareholders or persons authorized to attend the meeting after the meeting has opened shall still be registered and entitled to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of the previously voted contents shall remain unchanged.

7. The convener or chairman of the GMS has the following rights:

a) Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

b) Request competent agencies to maintain the order of the meeting; expel persons who do not comply with the executive power of the chairman, deliberately disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or fail to comply with the requirements for security inspection from the meeting of the GMS.

8. The Chairperson has the right to postpone the meeting of the GMS with a sufficient number of people registered to attend the meeting for a maximum of 03 working days from the date the meeting is scheduled to open and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a) The meeting place does not have enough convenient seats for all participants ;

b) The means of communication at the meeting venue do not ensure the participation, discussion and voting of shareholders attending the meeting;

c) There are people attending the meeting obstructing or disrupting the order, causing the meeting to not be conducted in a fair and lawful manner.

9. In case the chairperson postpones or suspends the meeting of the GMS in contravention of the provisions of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another person from among the participants to replace the chairperson to administer the meeting until the end; All resolutions passed at that meeting are enforceable.

10. In case the Company applies modern technology to organize the GMS through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote in the form of electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of the Government's Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for the adoption of the Resolution of the GMS

1. A resolution on the following contents shall be adopted if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Type of shares and total number of shares of each type;
- b) Changes in business lines and fields;
- c) Changes in the organizational structure of the company's management;
- d) Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets stated in the company's latest financial statements, unless the company's charter prescribes other ratios or values;
- đ) Reorganization or dissolution of the company;
- e) Other matters prescribed by the company's charter.

2. Resolutions shall be adopted when they are approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the GMS passed equal to 100% of the total number of voting shares are lawful and effective even if the order and procedures for convening meetings and adopting such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the company's charter.

Article 22. Competence and mode of collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the GMS

The competence and mode of collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the GMS shall comply with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to approve resolutions of the GMS when deeming it necessary for the benefit of the Company.

For the Board of Directors to collect shareholders' opinions in writing to approve the issuance of shares to increase charter capital, the Resolution of the GMS on this content shall be approved if it is approved by the number of shareholders owning more than 65% of the total votes of all shareholders with voting rights.

2. The Board of Directors must prepare the opinion poll paper, the draft resolution of the GMS and documents explaining the draft resolution and send it to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days before the deadline for returning the opinion poll. Requirements and methods for sending opinion polls and enclosed documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion poll must contain the following principal contents:

- a) Name, address of the head office, enterprise code;
- b) Purpose of collecting opinions;

c) Full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual, for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations or full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual, for representatives of shareholders being organizations; number of shares of each type and number of votes of shareholders;

d) Issues that need to be consulted for approval of the decision;

đ) The voting plan includes approval, disapproval and no opinion on each issue for consultation;

e) The time limit for sending to the company the replied opinion poll form;

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send the replied opinion poll to the Company by mail, fax or email according to the following provisions:

a) In case of sending a letter, the replied opinion poll must be signed by the shareholder being an individual, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The opinion poll sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;

b) In case of fax or email, the opinion poll sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) The opinion poll sent to the Company after the time limit specified in the opinion poll or which has been opened in case of sending a letter and disclosed in case of sending a fax or email is invalid. Opinion poll papers that are not sent back are considered votes not to participate in voting.

5. The Board of Directors shall count votes and make a record of vote counting in the presence of shareholders who do not hold management positions of the Company. The record of vote counting must contain the following principal contents:

a) Name, address of the head office, enterprise code;

b) Purposes and issues to be consulted for adoption of the resolution;

c) The number of shareholders with the total number of votes that have participated in voting, distinguishing the number of valid votes and the number of invalid votes and the method of sending votes, enclosed with an appendix to the list of shareholders participating in voting,

d) The total number of votes in favor, disapproval and no opinion on each issue;

đ) The approved issue and the corresponding voting rate;

e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and

the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records; jointly and severally responsible for damages arising from decisions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the vote counting. The submission of the vote counting minutes and resolutions may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of the end of the vote counting.

7. The answered opinion poll form, the vote counting record, the approved resolution and relevant documents enclosed with the opinion poll must be kept at the company's head office.

8. A resolution shall be adopted in the form of collecting shareholders' opinions in writing if it is approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders entitled to vote and is as valid as the resolution adopted at the GMS.

Article 23. Resolution and Minutes of the GMS

1. The meeting of the GMS must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and kept in other electronic forms. The record must be made in Vietnamese, may be made in a foreign language and contain the following principal contents:

a) Name, address of the head office, enterprise code;

b) Time and place of the GMS;

c) Agenda and contents of the meeting;

d) Full name of the chairperson and secretary;

đ) Summary of the meeting's developments and opinions expressed at the GMS on each issue in the meeting agenda;

e) The number of shareholders and the total number of votes of shareholders attending the meeting, the appendix to the list of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g) The total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of votes that are valid, invalid, approving, disapproving and having no opinions; the corresponding ratio of the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h) Issues that have been approved and the corresponding percentage of votes for approval;

i) Full names and signatures of the chairman and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting, this record shall take effect if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains all the contents specified in this Clause. The minutes of the meeting clearly state the refusal of the chairman or secretary to sign the minutes of the meeting.

2. The minutes of the GMS must be made and approved before the end of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting or other persons who sign the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Records made in both Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in the content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.

4. The Resolution, the Minutes of the GMS, the appendix to the list of shareholders registered to attend the meeting together with the signatures of the shareholders, the written authorization to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and relevant documents attached to the notice of invitation to the meeting must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and must be kept at the Company's head office.

Article 24. Request for cancellation of the Resolution of the GMS

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or the minutes of the GMS or the minutes of vote counting results for consultation of the GMS, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may request the Court or Arbitrator to consider or cancel the resolution or part of the resolution of the GMS in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings and issuing decisions of the GMS seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. The contents of the resolution violate law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the GMS on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board candidate announced includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Working history ;
- d) Other managerial titles (including the title of the Board of Directors of other companies);
- d) Interests related to the Company and its related parties;
- e) Other information (if any);
- g) The public company must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other managerial positions and interests related to the company of the candidate of the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of total ordinary shares may nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the company' s charter.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize the nomination as prescribed in the company's charter, the internal regulations on corporate governance and the Regulation on operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the GMS votes to elect members of the Board of Directors in accordance with applicable law.

4. Members of the Board of Directors must meet the criteria and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the company's charter .

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors shall be at least five (05) persons and at most eleven (11) persons. The specific number of members of the Board of Directors for each term of the Board of Directors shall be decided by the GMS of the Company.

2. The term of office of a member of the Board of Directors is 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term of office, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the work.

3. The structure of members of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company minimizes the members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors .

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following provisions:

a) There is at least 01 independent member in case the company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;

b) There are at least 02 independent members in case the company has from 06 to 08 members of the Board of Directors;

c) There are at least 03 independent members in case the company has between 09 and 11 members of the Board of Directors.

4. A member of the Board of Directors shall no longer be a member of the Board of Directors in case of dismissal, dismissal or replacement by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the managing agency of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the competence of the GMS.

2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the company's charter and the GMS. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) Decide on the Company's medium-term development strategy and plan and annual business plan;

b) Proposing the types of shares and the total number of shares entitled to be offered for sale of each type;

c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares entitled to be offered for sale of each type; decide on mobilization of additional capital in other forms;

d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

dd) Decide on share repurchase as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

- e) Decide on investment plans and investment projects within their competence and limits as prescribed by law;
- g) Decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the company's latest financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making competence of the GMS as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Elect, dismiss or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts and terminate contracts of the General Director and other important managers prescribed by the company's charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers ; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the GMS in other companies, decide on the remuneration levels and other benefits of such persons;
- k) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily operation of the Company's business;
- l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
- m) Approve programs and contents of documents for the GMS, convene the GMS or collect opinions for the GMS to approve the resolution;
- n) Submit the audited annual financial statements to the GMS;
- o) Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for payment of dividends or handle losses incurred in the course of business;
- p) To propose the reorganization or dissolution of the Company; to request the bankruptcy of the Company;
- q) Decide to promulgate the Regulation on operation of the Board of Directors and the internal regulation on corporate governance after being approved by the GMS; decide to promulgate the Regulation on operation of the Audit Committee under the Board of Directors, the Regulation on information disclosure of the company;
- s) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the company's charter .

3. The Board of Directors must report to the GMS on the results of operation of the Board of Directors as prescribed in Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and rewards to members of the Board of Directors according to business results and efficiency .
2. Members of the Board of Directors shall be entitled to work remuneration and bonuses. The work remuneration shall be calculated according to the number of working days necessary to complete the tasks of the members of the Board of Directors and the level of remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of unanimity. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the GMS at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, expressed as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the GMS at the annual meeting.
4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of ordinary duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum remuneration, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to be paid all expenses for travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the GMS, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may purchase liability insurance by the Company after obtaining the approval of the GMS. This insurance does not cover the liabilities of the Board of Directors members related to violations of the law and the company's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed or dismissed from office by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently concurrently serve as the General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a) Formulate programs and plans for operation of the Board of Directors;
 - b) Prepare programs, contents and documents for the meeting; convene, preside over and preside over the meeting of the Board of Directors;

- c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors ;
- d) Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- dd) Chairing the GMS;
- e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's charter.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a letter of resignation or is dismissed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the letter of resignation or dismissal or dismissal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles specified in the company's charter. In case no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative-handling measure at a compulsory detoxification facility or compulsory education institution, runs away from his/her place of residence, is restricted or loses his/her civil act capacity, has difficulties in cognition, behavior control, is banned by the court from holding certain posts, practicing certain professions or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle that the majority of the remaining members approve until a new decision of the Board of Directors is issued.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the end of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the same percentage of votes , the members shall vote on the principle of majority to elect 01 of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) At the request of an independent member of the Board of Directors;
- b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;
- c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors.

4. The proposals specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes and matters to be discussed and decided under the competence of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the proposal specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors at the request of the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least three (03) working days before the date of the meeting. The notice of invitation to the meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues discussed and decided. The notice of invitation to the meeting must be enclosed with documents used at the meeting and the voting slip of the members.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the company's charter and ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when $\frac{3}{4}$ or more of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened under the provisions of this Clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it may be convened for the second time within seven (07) days from the date of the intended first meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half ($\frac{1}{2}$) of the members of the Board of Directors attend the meeting.

8. Members of the Board of Directors are considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a) Attending and voting directly at the meeting ;

b) Authorize other persons to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 10 of this Article;

c) Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d) Send voting slips to the meeting by mail, fax or e-mail;

dd) Send the voting slip by other means as prescribed in the company's charter .

9. In case of sending votes to the meeting by mail, the votes must be contained in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour

before the opening. Voting ballots are only open in the presence of all attendees .

10. Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend and vote if approved by a majority of members of the Board of Directors.

11. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may set up sub-committees to be in charge of development policies, personnel, salary and bonus, internal audit, and risk management . The number of members of the sub-committee shall be decided by the Board of Directors, and the members of the sub-committee may include members of the Board of Directors or no members of the Board of Directors and in accordance with the provisions of law. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote to approve it at the meeting of the subcommittee.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or subcommittees under the Board of Directors must comply with current provisions of law and the provisions of the company's charter and internal regulations on corporate governance.

Article 32. Corporate governance officer

1. The Board of Directors of the company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the company secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements .

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Advising the Board of Directors on the organization of the GMS in accordance with regulations and related affairs between the Company and shareholders;

b) Prepare meetings of the Board of Directors and the GMS at the request of the Board of Directors;

c) Advising on procedures of meetings;

d) Attending meetings;

dd) Advising on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

- e) Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;
- g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Acting as the focal point of contact with relevant interested parties;
- i) Confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the company's charter;
- k) Other rights and obligations as prescribed by law and the company's charter .

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business of the Company. The company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and dismissal of the above-mentioned positions must be approved by resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 34. Executive officers

1. The company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives as prescribed by the company's charter.
2. At the request of the General Director and the approval of the Board of Directors, the Company may recruit executives other than those with the number and standards in accordance with the Company's management structure and regulations prescribed by the Board of Directors. The executives of the enterprise shall be responsible for assisting the Company in achieving the objectives set in its operation and organization.
3. The General Director shall be paid salaries and bonuses. The salaries and bonuses of the General Director shall be decided by the Managing Board.
4. The executive's salary shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, which shall be expressed as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the GMS at the annual meeting.
5. The Board of Management is entitled to decide on the investment of assets, machinery, and equipment with an investment value during the year not exceeding 5% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements.

Article 35. Appointment , dismissal , duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to act as the General Director.

2. The General Director is the person who runs the daily business of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and the law for the exercise of assigned rights and obligations.

3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the company's Charter.

4. The General Director has the following rights and obligations:

a) To decide on matters related to the Company's daily business which do not fall under the competence of the Board of Directors;

b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;

d) Propose the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

dd) Appoint, dismiss and dismiss managerial positions in the Company, except for those under the competence of the Board of Directors;

e) Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointing competence of the General Director;

g) Labor recruitment;

h) Propose plans to pay dividends or handle losses in business;

i) Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote at the meeting approve and appoint a new General Director to replace him.

IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Audit Committee

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.

2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the

Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall have 02 or more members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors.

2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operation and do not fall into the following cases:

a) Working in the accounting and finance departments of the Company;

b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements for the previous 03 consecutive years.

3. The Chairperson of the Audit Committee must have a university diploma or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law and business administration.

Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations specified in Article 161 of the Law on Enterprises, the company's charter and the following rights and obligations:

1. To have the right to access documents related to the Company's operation, communicate with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant and other managers to collect information for the operation of the Audit Committee.

2. Have the right to request representatives of approved audit organizations to attend and answer issues related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. Use legal consultancy, accounting or other external consultancy services when necessary.

4. To formulate and submit to the Board of Directors policies on risk detection and management; to propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations .

5. Make a written report and send it to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, the General Director and other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the company's charter.

6. To formulate the Regulation on operation of the Audit Committee and submit it to the Board of Directors for approval.

Article 39. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee must meet at least 02 times in a year. The minutes of the meeting must be made in detail and clearly and must be kept in full. The recordkeeper and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.
2. The Audit Committee shall approve decisions by voting at meetings, collecting opinions in writing or other forms prescribed by the company's charter or the Audit Committee's Operation Regulations. Each member of the Audit Committee has one vote. Unless the company's charter or the Audit Committee's Operation Regulation stipulates a higher ratio, the decision of the Audit Committee shall be approved if it is approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Article 40. Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual GMS

1. Independent members of the Board of Directors of the Audit Committee shall report on activities at the annual GMS.
2. The report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual GMS must ensure the following contents:
 - a) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the company's charter;
 - b) Summarizing the meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;
 - c) Results of supervision of the Company's financial statements, operation and financial situation;
 - d) A report on the evaluation of transactions between the Company, its subsidiaries and other companies in which the Company controls more than 50% or more of the charter capital and members of the Board of Directors, General Director, other executives of the enterprise and related persons of such entities; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise are founding members or managers of the enterprise in the last 03 years before the time of transaction;
 - đ) Results of the assessment of the Company's internal control and risk management system;
 - e) Supervision results of the Board of Directors, the General Director and other executives of the enterprise;
 - g) Results of assessment of the coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director and shareholders;

h) Other contents (if any).

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.

Article 41. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers must publicize relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents .

2. Members of the Board of Directors, General Directors, other managers and related persons of these members may only use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, the General Director and other managers are obliged to notify in writing to the Board of Directors of transactions between the company, its subsidiaries and other companies in which the public company controls more than 50% or more of the charter capital with such entity or related persons of such entity in accordance with applicable law. For the above-mentioned transactions approved by the GMS or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors may not vote on transactions that bring benefits to such member or related persons of such member in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the company's charter.

5. Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these entities shall not use or disclose to others internal information to perform related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives and individuals and organizations related to these entities shall not be invalidated in the following cases:

a) For transactions with a value of less than or equal to 20% of the total value of assets recorded in the latest financial statements, important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the General Director and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority of votes of members of the Board of Directors who have no related interests;

b) For a transaction with a value greater than 20% of the total value of assets recorded in the latest financial statements, the important contents of this transaction as well as the

relationship and interests of members of the Board of Directors, the General Director and other executives have been announced to shareholders and approved by the GMS by votes of shareholders who have no related interests.

Article 42. Liability for damage and compensation

1. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities honestly and prudently and fail to fulfill their obligations shall be responsible for the damage caused by their acts of violation.
2. The Company shall compensate persons who have been, are or may become a stakeholder in complaints, lawsuits, and prosecutions (including civil, administrative and non-lawsuit cases initiated by the Company) if such persons have been or are members of the Board of Directors, General Director, other executives, employees or representatives authorized by the Company who have been or are performing duties under the Company's authorization, acting honestly and prudently in the interests of the Company on the basis of compliance with the law and there is no evidence confirming that such person has breached his/her responsibilities.
3. Compensation expenses include costs for judgments, fines and payables incurred in reality (including fees for hiring lawyers) when settling these cases within the framework permitted by law. The company may purchase insurance for these people to avoid the above liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 43. Right to Inspect Company Books and Records

1. Ordinary shareholders have the right to look up books and dossiers, specifically as follows:
 - a) Ordinary shareholders have the right to consider, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of their inaccurate information; consider, lookup, extract or copy the company's charter, the minutes of the GMS and the resolutions of the GMS;
 - b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares have the right to consider, look up and extract the minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company.
2. In case the authorized representative of the shareholder and the group of shareholders requests to look up the books and dossiers, the power of attorney of the shareholder and the group of shareholders that such person represents or a notarized copy of this power of attorney must be enclosed .
3. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives have the right to look up the register of shareholders of the Company, the list of shareholders, books

and other records of the Company for purposes related to their positions provided that such information must be kept confidential.

4. The company must keep this Charter and amendments to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving property ownership, resolutions of the GMS and the Board of Directors, minutes of the GMS and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location of storing these documents.

5. The company's charter must be published on the company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 44. Employees and trade unions

1. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters related to the recruitment and dismissal of employees, salaries, social insurance, welfare, commendation and discipline for employees and executives of enterprises.

2. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relations with trade union organizations in accordance with the standards, best management practices and policies, the practices and policies specified in this Charter, the Company's regulations and current laws .

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained profits.

2. According to the provisions of the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide on the advance of interim dividends if it considers that this payment is suitable to the profitability of the Company.

3. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a stock.

4. The Board of Directors may propose the GMS to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the agency that executes the decision this.

5. In case dividends or other amounts related to a stock are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese dong. Payments can be made directly or through banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the Company has transferred the money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount of money the

Company has transferred to this shareholder. The payment of dividends for shares listed/registered for trading at the Stock Exchange may be conducted through the securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

6. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific date for finalizing the list of shareholders. Pursuant to that date, those who register as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, receive notices or other documents.

7. Other matters related to profit distribution shall comply with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 46. Bank account

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. Subject to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open an overseas bank account in accordance with the provisions of the law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at the banks in which the Company opens accounts.

Article 47. Fiscal year

The Company's financial year begins on the first day of January every year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on the 31st day of December of that year.

Article 48. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the Vietnam Accounting System (VAS) or other accounting regimes promulgated and approved by competent agencies.
2. The company shall make accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and must be sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. The company shall use the accounting currency unit of Vietnam dong. In case the company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the currency unit in accounting, take responsibility for such choice before law and notify it to the direct tax administration agency.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITIES

FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The company must make annual financial statements and annual financial statements must be audited in accordance with applicable law. The company announces the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submits them to the competent state agency.
2. The annual financial statement must include all reports, appendices and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statement must reflect honestly and objectively the operation of the Company.
3. The company must prepare and publish reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to competent state agencies.

Article 50. Annual report

The company must prepare and publish an annual report in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 51. Audit

1. The GMS shall appoint an independent auditing firm or approve the list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide to select one of these units to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. Independent auditors who audit the Company's financial statements may attend meetings of the GMS and are entitled to receive notices and other information related to the GMS and to express opinions at the General Meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 52. Seal of the enterprise

1. A seal includes a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of seals of the Company, its branches and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in

accordance with current law.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 53. Dissolution of a company

1. The company may be dissolved in the following cases:
 - a) The operation duration stated in the company's charter expires without a decision on extension;
 - b) According to resolutions or decisions of the GMS;
 - c) The enterprise registration certificate is revoked, unless otherwise provided for by the Law on Tax Administration;
 - d) Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company ahead of time (including the extended time limit) shall be decided by the GMS and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

Article 54. Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the GMS at least seven (07) months before the end of the operation term so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the request of the Board of Directors.
2. The operation duration shall be extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the GMS approves.

Article 55. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's operation term or after the decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Board consisting of three (03) members, of which two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member is appointed by the Board of Directors from 01 independent auditing firm. The Liquidation Board prepares its operating regulations. The members of the Liquidation Board can be selected from among the Company's employees or independent experts. All liquidation-related expenses are preferentially paid by the Company before the Company's other liabilities.
2. The liquidation board shall report to the business registration authority on the date of establishment and commencement of operation. Since that time, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Courts and administrative authorities .

3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:

a) Liquidation expenses;

b) Salary arrears, severance allowances, social insurance and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contract;

c) Tax debts;

d) Other debts of the Company;

dd) The remaining amount after payment of all debts from (a) to (d) above shall be divided among shareholders. Preference shares shall be prioritized for prepayment.

XIX. INTERNAL DISPUTE SETTLEMENT

Article 56. Settlement of internal disputes

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the company's charter, other legal provisions or agreements between:

a) Shareholders with the Company;

b) Shareholders with the Board of Directors, the General Director or other executives;

The parties involved try to resolve that dispute through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall assume the prime responsibility for settling the dispute and request each party to present information related to the dispute within five (05) working days from the date the dispute arises. In case the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Board of Directors to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case the mediation decision is not reached within six (06) weeks from the start of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to Arbitration or the Court.

3. The parties shall bear their own expenses related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of the Court's expenses shall be made according to the Court's judgment.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 57. Charter of the company

1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the GMS.

2. In case there are provisions related to the Company's operation that are not mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions different from the provisions in this Charter, such provisions shall be applied to regulate the Company's operation.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 58. Effective date

1. This Charter consists of 21 sections and 58 articles approved by the GMS of LIZEN Joint Stock Company with amendments and supplements at the Annual GMS in 2026 and takes effect on April 25, 2026.

2. The Charter shall be made in 05 copies, of equal validity and must be kept at the Company's head office.

3. This Charter is unique and official to the Company.

4. The Company will provide a true copy or an extract of the Charter in accordance with the Company's internal regulations on the provision of true copies or extracts and in accordance with the provisions of law.

**LIZEN JOINT STOCK COMPANY
GENERAL DIRECTOR**

(signed and sealed)

Phi Ngoc Anh

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

REPORT OF THE COMMITTEE ON THE
REVISION OF THE CURRICULUM
FOR THE PH.D. DEGREE IN CHEMISTRY

1964-1965

CHICAGO, ILLINOIS

1965